

Bản án số: **64/2021/HS-ST**

Ngày: 30-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hùng Dương

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Phạm Thanh P**, sinh năm: 1984 tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã S, huyện L, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: đường P, khu phố Đ, phường P, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn P, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1964; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Lê Thị T, sinh năm 1978 và ông Trần Anh D, sinh năm 1979, địa chỉ : Đường số 8, Khu phố 5, phường T, quận Đ, TP. Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 25/7/2020, Phạm Thanh P cùng bạn là Nguyễn Thị H, Nguyễn Đình K, Trần Khánh L, Bùi Song T, Võ Hồng D điều khiển xe ô tô hiệu Innova, biển kiểm soát 51G- 260.22 từ địa bàn thành phố A, tỉnh Bình Dương đến Club K, địa chỉ: Đường Q, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương để uống rượu, bia và để xe ô tô trước Club K.

Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính Club K theo Kế hoạch số 147/KHPC02-Đ3 của Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bình Dương phát hiện trong xe ô tô biển kiểm soát 51G-260.22 có 01 khẩu súng ngắn dạng Rulô, ổ xoay bằng kim loại, trên thân súng có chữ số 18TH2474 và 13 viên đạn có vỏ đạn bằng kim loại nên lập biên bản kiểm tra, thu giữ và niêm phong tang vật trên.

Qua làm việc: P khai nhận vào tháng 05/2020, P mua khẩu súng và 13 viên đạn của một người không rõ họ tên trên mạng xã hội và đem về nhà trọ tại đường P, khu phố Đ, phường P, thành phố A, tỉnh Bình Dương cất giữ để phòng thân. Đến ngày 22/7/2020, P mang khẩu súng và 13 viên đạn để vào trong cốp phía trước bên phải của xe ô tô biển số 51G-260.22 do P thuê của chị Lê Thị T để thì bị phát hiện, thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 3940/C09B ngày 30/7/2020 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng. Khi sử dụng khẩu súng trên bắn đạn vào cơ thể người có thể gây thương vong.

Tại Công văn số 586/CV/C09B-DD2 ngày 06/11/2020 của Phân Viện Khoa học hình sự - Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 13 viên đạn là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm nếu bắn các viên đạn nêu trên vào người có thể gây thương vong.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 khẩu súng bằng kim loại có chữ số 18TH2474 và 13 viên đạn thể thao. Ngày 01/12/2020, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương bàn giao khẩu súng trên đến Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương quản lý theo quy định.

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A70 màu xám đen và 01 cây tuýp sắt.

- 01 xe ô tô hiệu Innova, biển kiểm soát 51G-260.22.

Tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 13/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh P mức án từ 02 (hai) năm - 02 (năm) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm - 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên:

- Tịch thu khẩu súng ngắn dạng ổ xoay bằng kim loại màu trắng, dài 25 cm, ốp tay cầm màu nâu có chữ WG, trên thân súng có chữ số 18TH2474 và 13 viên đạn thể thao cỡ 5,6x15,6 mm (01 viên đã bắn không nổ) là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo để giao cho cơ quan quân sự xử lý.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây tuýp sắt không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A70 màu xám đen, số imei 1: 355915/10/214321/1, Imei 2: 355916/10/214321/9 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo Phạm Thanh P thống nhất Cáo trạng và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại khoản 1 Điều 5 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định nghiêm cấm cá nhân sở hữu vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Tại bản Kết luận giám định số 3940/C09B ngày 30/7/2020 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Khẩu súng gửi giám định (khẩu súng ngắn dạng ổ xoay bằng kim loại màu trắng, dài 25 cm, ốp tay cầm màu nâu có chữ WG, trên thân súng có chữ số 18TH2474) là vũ khí quân dụng. Khi sử dụng khẩu súng trên bắn đạn vào cơ thể người có thể gây thương vong”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận hành vi tàng trữ khẩu súng trên. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa có đủ căn cứ kết luận: Hành vi mua súng quân dụng và 13 viên đạn thể thao, sau đó cất giấu để phòng vệ mà bị cáo P thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm việc quản lý, sử dụng vũ khí của nhà nước mà còn gây hoang mang, lo sợ cho người dân. Bản thân bị cáo đã từng là quân nhân, biết rõ việc sử dụng vũ khí là nguy hiểm và bị nghiêm cấm sử dụng, lẽ ra bị cáo phải có trách nhiệm cùng với cơ quan chức năng tuyên truyền, vận động người dân không nên sử dụng, tàng trữ vũ khí. Ngược lại, bị cáo lại tàng trữ vũ khí. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý hình sự để răn đe, giáo dục, đồng thời ngăn ngừa tội phạm tương tự xảy ra.

[4] Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đã từng có thời gian phục vụ trong quân đội, được tặng giấy khen do có thành tích giúp dân khắc phục cơn bão số 9 năm 2006 là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai có ông nội là liệt sỹ, có cha là bộ đội tình nguyện chiến đấu tại chiến trường Campuchia nhưng không cung cấp được giấy tờ, tài liệu chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng pháp luật cố gắng lao động, cải tạo để trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về mức án: Đối chiếu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tuyên:

- Tịch thu khẩu súng ngắn dạng ổ xoay bằng kim loại màu trắng, dài 25 cm, ốp tay cầm màu nâu có chữ WG, trên thân súng có chữ số 18TH2474 và 13 viên đạn thể thao cỡ 5,6x15,6 mm (01 viên đã bắn không nổ) là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo để giao cho cơ quan quân sự xử lý.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây tuýp sắt không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A70 màu xám đen, số imei 1: 355915/10/214321/1, Imei 2: 355916/10/214321/9 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh P 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/3/2021.

Giao bị cáo Phạm Thanh P cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố A, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu khẩu súng ngắn dạng ổ xoay bằng kim loại màu trắng, dài 25 cm, ốp tay cầm màu nâu có chữ WG, trên thân súng có chữ số 18TH2474 và 13 viên đạn thể thao cỡ 5,6x15,6 mm (01 viên đã bắn không nổ) là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo để giao cho cơ quan quân sự giải quyết theo thẩm quyền.

(vật chứng trên hiện nay do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương quản lý theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 01/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương và Phòng Kỹ thuật- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương).

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây tuýp sắt không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại bị cáo P 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung A70 màu xám đen, số imei 1: 355915/10/214321/1, Imei 2: 355916/10/214321/9 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

(vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 061.21 ngày 14/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Thanh P nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CQCSĐT- CATP.TDM;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.TDM;
- Nhà tạm giữ - CATP.TDM;
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình